

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 21/2022/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tênh.

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Hữu Hưởng

2. Ông Nguyễn Đức Việt.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thảo Nguyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:
Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

1. BÙI KIM T, tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1974 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Con ông Bùi Kim T (đã chết) và bà Đoàn Thị V sinh năm 1930.

Bị cáo có vợ: Lò Thị L, sinh năm 1977. Hiện trú tại Thôn A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 2003)

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM VĂN H, tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1967 tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKKHKT: Hợp tác xã 2, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không.

Con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị O đều trú tại Hợp tác xã 2, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị , sinh năm 1969, nghề nghiệp: Trồng trọt;

Trú tại: Hợp tác xã 2, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 1989 và nhỏ sinh năm 1991)

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 191/2008/HSST ngày 26/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt bị cáo Phạm Văn H 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy(đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tòng Văn N sinh năm 1997, trú tại Bản D, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Lò Thị L sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/7/2022, Bùi Kim T đang làm nương cà phê của gia đình ở thôn A, xã B, huyện Mai Sơn thì có một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) đến. Trong khi nói chuyện người phụ nữ nói có Hồng phiến muốn bán với giá 25.000 VNĐ/viên. T nảy sinh ý định mua Hồng phiến để bán kiếm lời nên đồng ý mua 20 viên Hồng phiến với giá 500.000 VNĐ. Mua được Hồng phiến, T mang về nhà lấy ra 02 viên Hồng phiến sử dụng hết rồi lấy 15 viên Hồng phiến gói trong giấy bạc cất giấu ở gốc cây cà phê trong vườn của gia đình, 02 viên Hồng phiến gói bằng giấy bạc cất giấu ở trong phòng tắm còn 01 viên Hồng phiến T cất giấu vào trong tủ gỗ để giày ở ngoài sân mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán.

Đến khoảng 20 giờ ngày 16/7/2022, Phạm Văn H đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết từ nhà đến quán điện tử của Tòng Văn N (sinh năm 1997, trú tại bản D, xã C, huyện Mai Sơn) thuộc bản E, xã B, huyện Mai Sơn chơi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/7/2022, H nảy sinh ý định đến nhà T hỏi mua Hồng phiến để sử dụng và trả nợ cho T số tiền 550.000VNĐ đã vay trước đó. H mượn xe mô tô, hiệu HONDA - Dream (không gắn biển kiểm soát) của Tòng Văn N và rủ Nguyễn Hoàng H1 đang ở quán điện tử đi chơi cùng (H không nói với H1 việc đi mua ma túy). Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Hạnh đến vị trí cách nhà T khoảng 100m thì dừng xe, H bảo H1 đứng chờ rồi đi bộ đến nhà gặp T ở vườn cà phê. H đưa cho T số tiền 1.150.000VNĐ (trong đó trả nợ cho T 550.000VNĐ và 600.000VNĐ mua Hồng phiến). T lấy 15 viên Hồng phiến trong giấy bạc cất giấu

ở góc cà phê trong vườn đưa cho H rồi đi về nhà cất số tiền 1.150.000VNĐ vào trong két sắt của gia đình. Sau khi mua được Hồng phiến, H chia số Hồng phiến thành 02 gói cầm ở tay trái rồi đi ra chỗ H1 đợi. H điều khiển xe mô tô chở Hạnh đi về hướng quán điện tử của N. Khi H và H1 đi đến bản E, xã B, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng gồm: 02 gói giấy bạc chứa 15 viên hồng phiến, 01 xe mô tô hiệu honda dream (không gắn biển kiểm soát) và 01 điện thoại di động hiệu nokia c20 màu xám đen. Phạm Văn H khai số ma túy trên là mua của Bùi Kim T, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn thi hành Lệnh giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đồng thời khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Bùi Kim T và thu giữ vật chứng gồm: 01 viên hồng phiến; 01 gói giấy bạc bên trong chứa 02 viên hồng phiến; 11.020.000 VNĐ; 5.500.000 VNĐ và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu xanh đen.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKS-MS ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Bùi Kim T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Kim T và bị cáo Phạm Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Kim T 36 đến 40 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000VNĐ-10.000.000VNĐ. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo Phạm Văn H từ 24 đến 28 tháng tù, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 0,46 gam Methamphetamine, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu chứa trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định;

Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 600.000 VNĐ bị cáo Bùi Kim T bán ma túy cho Phạm Văn H.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Nokia-C20, vỏ màu xám đen kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ cho bị cáo Phạm Văn H.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị vỡ nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh đen kèm 01 sim điện thoại cho bị cáo Bùi Kim T.

Trả lại số tiền 15.920.000VNĐ thu giữ của gia đình cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Lò Thị L.

Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda dream màu nâu- trắng, không có biển kiểm soát, số khung và số máy 004889 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Tòng Văn N.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội*: Ngày 17/7/2022 tại thôn A, xã B, huyện Mai Sơn, Bùi Kim T đã bán trái phép 1,43 gam Methamphetamine với giá 600.000 VNĐ cho Phạm Văn H mục đích để sử dụng. Mua được Methamphetamine H đi đến bản E, xã B, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Số ma túy trên H khai mua của Bùi Kim T.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã thi hành Lệnh giữ và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đồng thời khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Bùi Kim T kết quả thu giữ 0,3 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

Khối lượng ma túy các bị cáo bị thu giữ là 1,73 gam Methamphetamine. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 17/7/2022, biên bản khám xét hồi 07 giờ 00 ngày 17/7/2022 và 1266/KL- KTHS ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận:

Hành vi của Bùi Kim T đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của Phạm Văn H đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ông Phạm Văn Hào- bố đẻ bị cáo Phạm Văn H có huân chương kháng chiến hạng ba, là người có công với cách mạng, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn H.

Nhân thân bị cáo Phạm Văn H:

Năm 2008 tại bản án số 191/2008/HSST ngày 26/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt bị cáo Phạm Văn H 24 tháng tù giam. Đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 70 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu cần lên mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] *Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:* xét việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là mang tính chất độc lập, không có sự giúp sức, xúi dục hoặc các hành vi khác cùng thực hiện một tội phạm, do vậy trong vụ án này các bị cáo không có tính đồng phạm với nhau.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử xét thấy cần lên mức hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Kim T để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo.

Qua điều tra xác minh bị cáo Phạm Văn H không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

[7] *Vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 0,46 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định), vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu chứa trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định. Xét thấy đối với số Methamphetamine là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, sử dụng, mua bán trên thị trường và những vật dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 16.520.000VNĐ thu của bị cáo Bùi Kim T, tại phiên tòa bị cáo khai báo 600.000VNĐ là tiền bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn H mà có, xét là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước. Số tiền 15.920.000VNĐ là tài sản chung của gia đình Bùi Kim T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến số tiền 15.920.000 VNĐ là tài sản chung của gia đình, đề nghị Tòa trả lại cho chị L, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị L xin lại tài sản là có căn cứ cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Lò Thị L.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Nokia-C20, vỏ màu xám đen kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ quá trình điều tra xác định là tài sản của Phạm Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị vỡ nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh đen kèm 01 sim điện thoại quá trình điều tra xác định là tài sản của Bùi Kim T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda dream màu nâu- trắng, không có biển kiểm soát, số khung và số máy 004889. Xét thấy là tài sản của Tòng Văn N việc bị cáo Phạm Văn H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội, Tòng Văn N không biết. Tại phiên tòa, Tòng Văn N có yêu cầu xin lại chiếc xe để phục vụ sinh hoạt chung cho gia đình. Xét thấy việc xin lại chiếc xe của Tòng Văn N là có căn cứ do đó cần trả lại tài sản trên cho Tòng Văn N.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc 1,43 gam Methamphetamine thu giữ của Phạm Văn H và 0,3 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét Bùi Kim T. Quá trình điều tra, T khai mua số ma túy trên của một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ) tại nương cà phê của gia đình T (việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến). Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc Bùi Kim T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng 1,73 gam Methamphetamine còn Phạm Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 1,43 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Kim T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Kim T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/7/2022). Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 VNĐ.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/7/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,46 gam Methamphetamine, vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu chứa trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000VNĐ thu giữ của bị cáo Bùi Kim T.

Trả lại cho bị cáo Bùi Kim T 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị vỡ nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh đen kèm 01 sim điện thoại.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Nokia-C20, vỏ màu xám đen kèm 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho người liên quan Tòng Văn N 01 xe máy nhãn hiệu Honda dream màu nâu- trắng, không có biển kiểm soát, số khung và số máy 004889.

Trả lại cho người liên quan Lò Thị L số tiền 15.920.000 VNĐ (mười lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Người liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Tráng A Tếnh**

